

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DTSC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DTSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DTSC TRADING INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108595049

3. Ngày thành lập: 21/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B9 Tập thể Laser, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
2.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội (trừ hoạt động báo chí); Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Kinh doanh trò chơi trên mạng; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet; Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin mạng;	6190
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
5.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
6.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
7.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
8.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
10.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
11.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732

12.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
13.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
14.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
15.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610(Chính)
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
22.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
27.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
28.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
29.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
30.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
31.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
32.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
34.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
39.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213

42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
45.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
46.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
47.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
48.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
49.	Sản xuất máy luyện kim	2823
50.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
51.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
52.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
54.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
55.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
56.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường Dịch vụ tư vấn, xúc tiến chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ: phiên dịch	7490
57.	Điều hành tua du lịch	7912
58.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
59.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
60.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
61.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
62.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
63.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
65.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
69.	Cơ sở lưu trú khác	5590
70.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

71.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu Đào tạo công nghệ thông tin - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm	6209
72.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
74.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
75.	Bốc xếp hàng hóa	5224
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
77.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/12/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: N1469542

Ngày cấp: 21/07/2011

Nơi cấp: LSQ VIỆT NAM TẠI GIO-NE-VO

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 8, nhà A19, khu tập thể Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: B9 Tập thể Lazer, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/12/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: N1469542

Ngày cấp: 21/07/2011

Nơi cấp: LSQ VIỆT NAM TẠI GIO-NE-VO

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 8, nhà A19, khu tập thể Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: B9 Tập thể Lazer, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội